

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Thị Thảo

2. Ngày tháng năm sinh: 1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thanh Trù, Thị xã Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 15B, đường số 8, Khu dân cư Hồng Phát (khu B), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buру điện): Số 15B, đường số 8, Khu dân cư Hồng Phát (khu B), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Điện thoại nhà riêng: .; Điện thoại di động: 0919258731; E-mail: dtthao@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

-Từ 01/2002 đến 12/2003: Cán bộ tập sự giảng dạy, Khoa Y Nha Dục, Đại học Cần Thơ.

-Từ 12/2003 đến 09/2007: Giảng viên Khoa Răng Hàm Mặt, Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường, Trường Đại học Y dục Cần Thơ.

-Từ 09/2007 đến 12/2009: Giảng viên, Phó Trưởng liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Trường Đại học Y dục Cần Thơ. Đi học Thạc sĩ tại Đại học Y dục TP Hồ Chí Minh.

-Từ 12/2009 đến 09/2013: Giảng viên, Phó Trưởng liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Trường Đại học Y dục Cần Thơ.

-Từ 09/2013 đến 08/2014: Giảng viên, Trưởng liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Trường Đại học Y dục Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ 08/2014 đến 08/2018: Giảng viên, Trưởng liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Trường Đại học Y dược Cần Thơ, học nghiên cứu sinh tại Khon Kaen University, Thái Lan.

- Từ 08/2018 đến 01/2019: Giảng viên, Chánh văn phòng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Trường Đại học Y dược Cần Thơ. Bác sĩ điều trị tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

- Từ 01/2019 đến 06/2020: Giảng viên, Phó trưởng Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, Chánh văn phòng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Trường Đại học Y dược Cần Thơ. Bác sĩ điều trị tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

- Từ 06/2020 đến 09/2023: Phó Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Trường Đại học Y dược Cần Thơ. Bác sĩ điều trị tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

- Từ 09/2023 đến nay: Giảng viên chính, Phó Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Trường Đại học Y dược Cần Thơ. Bác sĩ điều trị tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ. Ủy viên Đảng bộ cơ sở Răng Hàm Mặt.

Chức vụ: Hiện nay là Phó Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: 179, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923739730

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 09 năm 2001; số văn bằng: 305508; ngành Bác sĩ, chuyên ngành Nha khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 05 năm 2011; số văn bằng: A006687; ngành: Y học; chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 01 năm 2019; số văn bằng: 008442/CNVB_TS (số đăng ký văn bằng với Cục Quản lý chất lượng của Bộ Giáo Dục và Đào tạo); ngành: Nha khoa; chuyên ngành: Khoa học miệng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khon Kaen, Thái Lan.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng .. năm,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: nghiên cứu các đặc điểm hình thái, chức năng của hệ thống nhai và bệnh lý u nang, viêm nhiễm vùng hàm mặt:** đặc điểm vị trí của răng khôn hàm dưới, lỗ hàm dưới, lỗ cầm trên phim X quang, tình trạng bệnh răng miệng và nhu cầu điều trị, khảo sát đường cười, đánh giá đặc điểm lâm sàng, sinh bệnh học của các bệnh lý như u nguyên bào men, lichen phẳng, viêm mô tế bào, mòn răng, bệnh lý tủy, rối loạn khớp thái dương hàm và tình trạng sai khớp cắn.

- **Hướng nghiên cứu 2: nghiên cứu các ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng của nhân viên y tế, người dân và giảng dạy sinh viên:** khảo sát kiến thức, hành vi ăn uống ở nhân viên y tế, phụ nữ có thai đại dịch Covid-19. Tác dụng phụ của vắc xin phòng Covid-19 trên nhân viên y tế và người lao động. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong giáo dục nha khoa, cũng như quan điểm của sinh viên về việc học trực tuyến và khảo sát hành vi chăm sóc răng miệng của sinh viên răng hàm mặt trong đại dịch Covid-19.

- **Hướng nghiên cứu 3: nghiên cứu các phương pháp điều trị và đánh giá kết quả trong các vấn đề ở răng, hàm mặt và ứng dụng laser trong điều trị nha khoa:** điều trị nội nha, phục hồi răng sau nội nha, các kỹ thuật chỉnh hình răng mặt, hồi phục tình trạng mất răng bằng implant nha khoa, ứng dụng kỹ thuật số trong phục hình toàn hàm, điều trị nướu răng. Nghiên cứu ứng dụng các loại laser trong điều trị nha khoa: di chuyển răng trong chỉnh nha, nhiễm sắc nướu, viêm nha chu, tăng sản gai nướu, áp tơ tái phát.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02, cấp Trường Đại học Y dược Cần Thơ;
- Đã công bố (số lượng) 43 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học là tác giả chính đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 07, trong đó 07 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt
 giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Giải thưởng quốc tế cuộc thi chuyên ngành

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2021	Giải nhì báo cáo Poster presentation tại Hội nghị Hợp tác nha khoa quốc tế khu vực sông Mê Kông lần thứ 15 (the 15th International Dental Collaboration of the Mekong River Region (IDCMR2021) ở Indonesia.	Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức
2021	Giải Ba cuộc thi dự án nghiên cứu khoa học sinh viên tại Hội nghị Hiệp hội Giáo dục Nha khoa Đông Nam Á (The South East Asia Association for Dental Education-SEAADE) năm 2021 tại Indonesia	Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức
2023	Giải Nhì cuộc thi Quest 2023, the graduate Dental Science Extravaganza tại The Coorg Institute of Dental Sciences, Ấn Độ	Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức

15.2. Danh hiệu thi đua và khen thưởng cá nhân

15.2.1. Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 2151/QĐ-ĐHYDCT, ngày 12/10/2018, Trường Đại học Y dược Cần Thơ
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 2352/QĐ-ĐHYDCT, ngày 21/10/2021, Trường Đại học Y dược Cần Thơ
2021-2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 2887/QĐ-ĐHYDCT, ngày 07/10/2022, Trường Đại học Y dược Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
15.2.2. Khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2012	Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ: “Đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành Y tế từ 2002 - 2012”	Số 3299/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ
2020	Giấy khen của Hiệu trưởng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tự đánh giá chương trình đào tạo - Giai đoạn 1	Số 472/QĐ-ĐHYD, ngày 22 tháng 05 năm 2020
2021	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế “Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2020 - 2021”	Số 5842/ QĐ-BYT, ngày 24/12/2021, Bộ Y tế
2022	Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân “Đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”	Số 2733/ QĐ-BYT, ngày 06/10/2022, Bộ Y Tế
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số 2734/QĐ-BYT, ngày 6/10/2022; Bộ Y tế
2022	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục	Số 3639/QĐ-BGDĐT, ngày 11/11/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo
2024	Đang được Bộ Y Tế xét tặng Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú (số thứ tự trong danh sách là: 1456)	Số 13/TB-BYT, ngày 04/01/2024, Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế
2024	Giấy khen cho cá nhân có thành tích trong công bố quốc tế năm 2023	Số 536/ QĐ-ĐHYD, ngày 06/03/2024

15.3. Danh hiệu thi đua và khen thưởng tập thể

Quản lý Liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu và Khoa Răng Hàm Mặt đạt nhiều thành tích xuất sắc và nhận bằng khen của Bộ Y tế vì có nhiều thành tích đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển Trường Đại học Y dược Cần Thơ, trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác chuyên môn, nghiệp vụ năm học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
<i>Khen thưởng Liên Bộ môn Bệnh học miệng - Nha chu</i>		
2020	Bằng khen Bộ trưởng Đã có thành tích xuất sắc thực hiện kế hoạch công tác năm học 2018-2019	Quyết định số 251/QĐ-BYT, ngày 03/02/2020, Bộ trưởng Bộ Y tế
2021	Bằng khen Bộ trưởng Đã có thành tích xuất sắc thực hiện kế hoạch công tác năm học 2020-2021	Quyết định số 5842/QĐ-BYT, ngày 28/12/2021, Bộ trưởng Bộ Y tế
2022	Bằng khen Bộ trưởng Đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của nhà trường	Quyết định số 2734/QĐ-BYT, ngày 06/10/2022, Bộ trưởng Bộ Y tế
<i>Khen thưởng Khoa Răng Hàm Mặt</i>		
2019	Bằng khen Bộ trưởng Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ - kế hoạch công tác năm học 2017-2018	Quyết định số 748/QĐ-BYT, ngày 28/02/2019, Bộ trưởng Bộ Y tế
2023	Bằng khen Bộ trưởng Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ- kế hoạch công tác năm học 2022-2023	Quyết định số 4014/QĐ-BYT, ngày 30/10/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo:

Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học.

- Phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, yêu nghề và có tâm trong nghề nghiệp. Thực hiện tốt và kêu gọi các cá nhân chấp hành tốt các nội quy, quy định của Nhà trường, giữ gìn tư cách, đạo đức, tính tiên phong gương mẫu của người thầy giáo.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: đạt yêu cầu chuẩn chức danh, vị trí nghề nghiệp.
- Sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: tốt, phù hợp.
- Lý lịch bản thân: rõ ràng.

1.2. Nhiệm vụ nhà giáo: Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo

1.2.1 Hoạt động giảng dạy

Là giảng viên cơ hữu Bộ môn Bệnh Học Miệng- Nha Chu, Khoa Răng Hàm Mặt, Trường Đại học Y dược Cần Thơ từ tháng 01/2002:

- Đối với các lớp đại học ngành Răng Hàm Mặt, đã giảng dạy lý thuyết và thực hành các học phần: Bệnh học miệng- hàm mặt 1, Bệnh học miệng- hàm mặt 2, Điều trị Loạn năng hệ thống nhai, Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật, Lập kế hoạch điều trị nha khoa, Nha khoa hiện đại. Ứng viên là chủ biên và tham gia biên soạn các giáo trình này, đã xuất bản.

- Đối với các lớp chính qui và liên thông Y đa khoa, Y học dự phòng: dạy lý thuyết học phần Răng hàm mặt cho các sinh viên, và hướng dẫn thực hành tại khu lâm sàng sinh viên thực hành tại khoa. Tham gia đồng chủ biên và biên soạn giáo trình Răng Hàm Mặt, để giảng dạy sinh viên.

- Đối với lớp Điều dưỡng đa khoa: giảng dạy lý thuyết và thực hành về điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại (phần răng hàm mặt). Tham gia biên soạn giáo trình Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại và đã xuất bản sách.

- Đối với các lớp sau đại học: giảng dạy lý thuyết và lâm sàng môn Nha cơ sở -nha công cộng, Bệnh học hàm mặt - nha chu, Nha chu và cấy ghép implant, laser nha khoa. Ứng viên là chủ biên quyển giáo trình sau đại học Bệnh học hàm mặt - nha chu.

- Hàng năm, cá nhân đều hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy theo quy định và vượt giờ theo vị trí chức danh.

- Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực theo hướng tăng tính chủ động cho người học và gắn với thực tiễn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật, phương pháp mới trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; ứng dụng thực tế lâm sàng tại bệnh viện để giảng dạy cho sinh viên.

- Đảm bảo các quy chế học tập, thi cử (ra đề thi, chấm thi,...), các yêu cầu kiểm chất lượng chương trình đào tạo; các quy định và công tác khác của nhà trường. Tham gia hướng dẫn và hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu các đề tài sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học, tiểu luận tốt nghiệp; các đề cương, đề tài nghiên cứu của học viên cao học, nội trú, chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành Răng Hàm Mặt.

- Giảng dạy lớp đào tạo liên tục cấp chứng chỉ cấy ghép implant nha khoa, phẫu thuật hàm mặt, nha chu cho học viên.

- Tham gia nhiều hội đồng bảo vệ đề cương, hội đồng đánh giá luận văn sau đại học cho các học viên cao học, bác sĩ nội trú và chuyên khoa cấp 2 của Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

1.2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín và biên soạn giáo trình: Đạt yêu cầu

- Đã hoàn thành nhiệm vụ: 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

- Đã công bố: 43 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học quốc tế và 27 bài

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước báo khoa học trong nước. Ứng viên là tác giả chính và tác giả liên hệ 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong hệ thống ISI/Scopus.

- Tham gia biên soạn 07 giáo trình để giảng dạy trình độ đại học và 01 giáo trình sau đại học, trong đó chủ biên 01 giáo trình thuộc học phần Bệnh học miệng – Nha chu sau đại học.

- Từ tháng 08 năm 2018 đến tháng 6 năm 2024 (sau tiến sĩ):

+ Đã công bố các công trình: 15 bài báo khoa học quốc tế, 23 công trình khoa học công bố trong nước.

+ Đạt giải Nhì tại hội nghị khoa học các nước Tiểu vùng sông Mekong tại Indonesia.

+ Đạt giải Ba tại Hội nghị SEADDE 2021 (Hiệp hội Giáo dục Nha khoa Đông Nam Á) tại Indonesia.

+ Đạt giải Nhì báo cáo Poster tại The Graduate Dental Science Extravaganza 2023 – QUEST 7.0 diễn ra tại Virajipet, Ấn Độ.

1.2.3. Hướng dẫn nghiên cứu học viên, sinh viên: Đạt yêu cầu

- Hướng dẫn chính và bảo vệ thành công 5 luận văn thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành Răng Hàm Mặt.

- Hướng dẫn sinh viên, học viên Khoa Răng Hàm Mặt tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học và học thuật ở các nước Ấn Độ, Malaysia, Indonesia, Campuchia, Thái Lan, Singapore. Có 4 nhóm sinh viên đã vào vòng chung kết và đạt giải tại các cuộc thi quốc tế.

- Hướng dẫn sinh viên tham dự cuộc thi cấp quốc gia và đạt được nhiều giải thưởng: Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học – Eureka, Diễn đàn khoa học sinh viên VIDEC, Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Răng Hàm Mặt, Diễn đàn Khoa học sinh viên – Hội nghị Khoa học và Triển lãm Răng Hàm Mặt quốc tế Hà nội, Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế toàn quốc, Hội nghị Khoa học Đào tạo liên tục và Triển lãm Răng Hàm Mặt.

1.2.4. Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành:

- Tham gia ban tổ chức, ban biên tập của nhiều hội nghị, hội thảo chuyên ngành cấp khoa và trường. Là Ban biên tập hội nghị của Hiệp hội Khoa Nha khoa Thái Lan năm 2019 tại Khon Kaen, Thái Lan (The Dental Faculty Consortium of Thailand-DFCT2019)

- Chủ tọa đoàn và báo cáo viên của nhiều hội nghị, hội thảo chuyên ngành Răng Hàm Mặt tại đơn vị và quốc tế.

- Khách mời tham dự nhiều hội nghị quốc tế tổ chức bởi các Hiệp hội hoặc Trường Đại học danh tiếng.

1.2.5. Hợp tác quốc tế: Đạt yêu cầu.

- Liên kết các chuyên gia nổi tiếng từ các Trường Đại học và Viện nghiên cứu trên thế giới đến giảng dạy, chia sẻ chuyên môn khoa học cho sinh viên, học viên và giảng viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Là thư ký của Hiệp hội Laser Nha khoa Châu Á - Thái Bình Dương và là ban tổ chức về khóa học Laser Nha khoa Châu Á - Thái Bình Dương cho các bác sĩ tham dự từ các nước trên thế giới.

- Đại diện Khoa và Trường tham gia các đoàn ký kết MOU với các Trường Đại học trên thế giới như Thái Lan, Ấn Độ, Hàn Quốc, Italy, Mỹ.

- Trao đổi hợp tác kỹ thuật chuyên môn và nghiên cứu khoa học, phát triển các chương trình trao đổi sinh viên ngắn hạn với các Trường Đại học trong khu vực.

1.2.6. Công tác kiêm nhiệm: Đạt yêu cầu

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ bác sĩ điều trị tại Phòng khám Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ từ 12/2011 đến 8/2014 và từ 8/2018 đến nay.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, quy định của luật pháp và điều lệ nhà trường, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học: Đạt yêu cầu.

- Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học và công nghệ: Đạt yêu cầu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 5 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			0	0	276	45	321/388/216
2	2019-2020	x		03	0	271	45	316/348/216
3	2020-2021	x		01	02	261	145	406/437/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022	x		01	02	280	135	415/453/216
5	2022-2023	x		0	01	311	85	396/430/216
6	2023-2024			01	0	251	45	296/344/232

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Thái Lan năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK 2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NC S	HVC H/C K2/B SNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu		X	X		2019 - 2021	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	14/1/2022, 253/QĐ- ĐHYDCT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Trịnh Minh Trí		X	X		2019 - 2021	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	14/1/2022, 253/QĐ-ĐHYDCT
3	Phạm Lê Cẩm Tú		X	X		2019 - 2022	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	14/11/2022, 253/QĐ-ĐHYDCT
4	Nguyễn Thanh Trung		X	X		2020 - 2022	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	22/11/2022, 3608/QĐ-ĐHYDCT
5	Lê Văn Điềm		X	X		2021 - 2023	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	19/12/2023, 4486/ QĐ-ĐHYDCT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Bệnh Học Miệng Hàm Mặt 1	GT	NXB Y Học, năm 2020 (ISBN: 978-604-664-4548-1)	6	Chủ biên, tác giả chính	Biên soạn các trang: 11-34; 58-110; 133-210	Quyết định 1762/QĐ-ĐHYDCT, ngày 30/09/2020, Trường Đại học Y dược Cần Thơ

2	Giáo trình Điều Dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	GT	NXB Y Học, năm 2023 (ISBN: 978-604-66-5460-5)	7	Tham gia biên soạn	Biên soạn các trang: 186 -206; 234-257	Quyết định 99/QĐ-ĐHYDCT, ngày 20/01/2021, Trường Đại học Y dược Cần Thơ
3	Giáo trình Bệnh học miệng- hàm mắt 2	GT	NXB Y Học, năm 2023 (ISBN: 978-604-66-6290-7)	5	Chủ biên, tác giả chính	Biên soạn các trang: 2-67; 78-106; 113-141; 166-177	Quyết định 1148/QĐ-ĐHYDCT, ngày 18/05/2021, Trường Đại học Y dược Cần Thơ
4	Giáo trình U nang vùng hàm mắt	GT	NXB Y Học, năm 2023 (ISBN: 978-604-66-6307-2)	5	Chủ biên, tác giả chính	Biên soạn các trang: 17-66; 68-120	Quyết định 2038/QĐ-ĐHYDCT, ngày 31/08/2021, Trường Đại học Y dược Cần Thơ
5	Giáo trình Lập kế hoạch điều trị trong nha khoa	GT	NXB Y Học, năm 2023 (ISBN: 978-604-66-6289-1)	6	Chủ biên, tác giả chính	Biên soạn các trang: 2-83; 111-118	Quyết định 2039/QĐ-ĐHYDCT, ngày 31/08/2021, Trường Đại học Y dược Cần Thơ
6	Giáo trình Điều trị loạn năng hệ thống nhai	GT	NXB Y Học, năm 2022 (ISBN: 978-604-	5	Chủ biên, tác giả chính	Biên soạn các trang: 8-72; 102-110	Quyết định 349/QĐ-ĐHYDCT, ngày 11/02/2022,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

			66-5463-6)				Trường Đại học Y dược Cần Thơ
7	Giáo trình Nha khoa hiện đại	GT	NXB Y học năm 2024 (ISBN: 978-604-66-6710-0)	5	Chủ biên, tác giả chính	Biên soạn các trang: 1-27; 41-70; 88-117	Quyết định 4441/QĐ-ĐHYDCT, ngày 15/12/2023, Trường Đại học Y dược Cần Thơ

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [1, 3, 4, 5, 6, 7]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tổn thương niêm mạc miệng và lưu lượng nước bọt trên bệnh nhân đái tháo đường và cao huyết áp tại bệnh viện Trường	CN	Cấp cơ sở, Trường Đại học Y dược Cần Thơ	30/12/2018 - 30/12/2019	Quyết định nghiệm thu số 2446/QĐ-ĐHYDCT ngày 10/12/2020 Xếp loại Trung bình

	Đại học Y dược Cần Thơ				
2	Nghiên cứu quan điểm của sinh viên răng hàm mặt về học trực tuyến trong đại dịch Covid-19	CN	Cấp cơ sở, Trường Đại học Y dược Cần Thơ	10/11/2021 đến 10/11/2022	Quyết định nghiệm thu số 4295/QĐ-ĐHYDCT ngày 11/12/2023 Xếp loại Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC TẾ ISI/SCOPUS								
Trước khi được công nhận TS (2018)								
1	New evidence of connections between increased O-GlcNAcylation and inflammasome in the oral mucosa of patients with oral lichen planus (Thi Do T, Phoomak C, Champattanachai	4	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả chính	Clinical & Experimental Immunology (Online ISSN:1365-2249 Print ISSN:C)	ISI, Scopus, IF=4.6, Q1 (SJR 2017)	10	192, 1, 129-137	12/2017

	V, Silsirivanit A, Chaiyarit P) (https://doi.org/10.1111/cei.13091)							
Sau khi được công nhận TS (2018)								
2	Healthy Dietary Intake Behavior Potentially Modifies the Negative Effect of COVID-19 Lockdown on Depression: A Hospital and Health Center Survey (Pham KM, Pham LV, Phan DT, Tran TV, Nguyen HC, Nguyen MH, Nguyen HC, Ha TH, Dao HK, Nguyen PB, Trinh MV, Do TV, Nguyen HQ, Nguyen TTP, Nguyen NPT, Tran CQ, Tran KV, Duong TT, Nguyen LV, Do TT , Vo TT, Do BN, Duong TH, Pham TTM, Le TT, Do NT, Nguyen HTT, Mai TTT, Ha DT, Ngo HTM,	34	Tham gia	Frontiers in Nutrition (ISSN 2296-861X)	ISI, Scopus, IF= 5, Q1 (SJR 2020)	31	7: 5810 43	11/2020

	<p>Nguyen KT, Yang SH, Chao JC, Duong TV) (https://doi.org/10.3389/fnut.2020.581043)</p>							
3	<p>Septic Shock Outcome and Factors Associated with Mortality in the Intensive Care Unit in Vietnam (Tran Nguyen Trong Phu, Do Thi Thao, Vo Pham Minh Thu, Ngo Van Truyen) (https://doi.org/10.35755/jmedassoc.thai.2021.08.11596)</p>	4	Tham gia	<p>Journal of the Medical Associati on of Thailand (ISSN 0125- 2208)</p>	<p>Scopus, Q4 (SJR 2021)</p>	1	104, 8, 1-6	4/2021
4	<p>Fear, anxiety and depression among pregnant women during COVID- 19 pandemic: impacts of healthy eating behaviour and health literacy (Luong TC, Pham TTM, Nguyen MH, Do AQ, Pham LV, Nguyen HC, Nguyen HC, Ha</p>	23	Tham gia	<p>Annals of Medicine (Online ISSN: 1365- 2060 Print ISSN: 0785- 3890)</p>	<p>ISI, Scopus, IF= 4.4, Q1 (SJR 2021)</p>	42	53, 1, 2120- 2131	11/2021

	<p>TH, Dao HK, Trinh MV, Do TV, Nguyen HQ, Nguyen TTP, Tran CQ, Tran KV, Duong TT, Pham HX, Do TT, Nguyen PB, Tra AL, Phan DT, Do BN, Duong TV) (https://doi.org/10.1080/07853890.2021.2001044)</p>							
5	<p>Predictors of eHealth Literacy and Its Associations with Preventive Behaviors, Fear of COVID-19, Anxiety, and Depression among Undergraduate Nursing Students: A Cross-Sectional Survey (Ha T T Tran, Minh H Nguyen, Thu T M Pham, Giang B Kim, Hiep T Nguyen, Ngoc-Minh Nguyen, Hoa T B Dam, Thai H Duong, Yen H</p>	15	Tham gia	<p>Internatio nal Journal of Environm ental Research and Public Health (IJERPH) (ISSN: 1660- 4601)</p>	<p>ISI, Scopus, Q2 (SJR 2022)</p>	31	19, 7, 3766	3/2022

	<p>Nguyen, Thao T Do, Thao T P Nguyen , Thuy T Le , Hien T T Do , Tham T Nguyen, Khue M Pham, Tuyen Van Duong) (https://doi.org/10.3390/ijerph19073766)</p>							
6	<p>Case Report Effectiveness of laser diode in removal of papillary gingival hyperplasia: A case report (Tran Huynh Trung, Lai Vu Huy Hoang, Pham Thi Mung, Phan Nguyen Phuc Toan, Do Thi Thao, Nguyen Thi Thu Tram) (https://doi.org/10.21276/jamdsr)</p>	9	Tham gia	<p>Journal of Advanced Medical and Dental Sciences Research (ISSN Online 2321- 9599 ISSN Print: 2348- 6805)</p>			10, 10, 1- 5	10/2022
7	<p>Influence of low- level laser treatment on tooth movement in orthodontic treatment (Le Nguyen Lam, Do Thi Thao, Le</p>	3	Tham gia	<p>Journal of Internatio nal Dental and Medical Research (ISSN:</p>	Q3 (SJR 2022), Scopus	2	15, 4, 1614- 1619	12/2022

	Vu Phuong Khanh) (http://www.jidmr.com/journal/wp-content/uploads/2022/12/33-D22_1943_Le%CC%82_Vu%CC%83_Phu%CC%9B%CC%9Bng_Khanh_Do_Thi_Thao_VietNam.pdf)			1309-100X)				
8	Evaluation of Carbon Dioxide Laser-Assisted Treatment for Gingival Melanin Hyperpigmentation (Trung Huynh Tran, Quynh Le Diem Nguyen, Thao Thi Do , Khue Nhut Truong, Quang Vinh Dang and Man Thi Ngoc Bui) (https://doi.org/10.3390/dj10120238)	6	Tham gia	Dentistry Journal (ISSN: 2304-6767), Scopus	ISI, IF= 2.6, Scopus, Q2 (SJR 2022)	4	10, 12, 238	12/2022
9	Norms of soft tissue cephalometric in the 18-25 age demography in Vietnam (Le Nguyen Lam, Do Thi Thao , Le	3	Tham gia	Journal of Orthodontic Science (ISSN: 2278-1897, E-ISSN:	Q3 (SJR 2023), Scopus		12, 1, 78-81	4/2023

	Vu Phuong Khanh) (https://doi.org/10.4103/jos.jos_105_22)			2278-0203)				
10	Direct Restoration of Endodontically Treated Premolar by Glass Fiber Post and Fiber-reinforced Composite (Do Thi Thao, La Kim Phuong, Le Nguyen Lam, Le Vu Phuong Khanh) (http://www.jidmr.com/journal/wp-content/uploads/2023/06/1-D23_2150_Le_Vu_Phuong_Khanh_2_Vietnam.pdf)	4	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả chính	Journal of International Dental and Medical Research (ISSN: 1309-100X)	Q3 (SJR 2023), Scopus	1	16, 2, 455-461	6/2023
11	Clinical and Pathological Features of Oral Cancer in a High-Risk Community in Vietnam (Do Thi Thao, Loc Ngoc Vinh Bui, Le Nguyen Lam, Tran Thi Phuong Dan)	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả chính	Journal of Maxillofacial and Oral Surgery (Electronic ISSN 0974-942X, Print ISSN 0972-	ISI, Scopus, Q3 (SJR 2023)			8/2023

	(https://doi.org/10.1007/s12663-023-01997-2)			8279)				
12	<p>Perceptions of Online Learning Implementation in Dental Education during the COVID-19 Pandemic: A cross-sectional study of Dental School Faculty Members in Southeast Asia (Yniardini Septorini Wimardhani, Ratna Kumala Indrastiti, Adrianti P. Ayu, Anandina I. Soegyanto, Indriasti I. Wardhany, Ajiravudh S., Nik M. Mazuan, Nik M. Rosdy, Do Thi Thao)</p> <p>(https://doi.org/10.3390/dj11090201)</p>	8	Tham gia	Dentistry Journal (ISSN: 2304-6767)	ISI, IF= 2.6, Scopus, Q2 (SJR 2023)	1	11, 9, 201	8/2023
13	<p>Orthodontic Treatment for Borderline Class III Malocclusion in Adults:</p>	3	Tham gia	Journal of International Society of Preventive	ISI, Scopus, Q2 (SJR 2023)		14, 1, 78-87	1/2024

	<p>Nonextraction Treatment with Anterior Bite Turbo: A Case Report. (Lam Nguyen Le, Thao Thi Do, Khanh Vu Phuong Le) (https://doi.org/10.4103/jispcd.jispcd_190_23)</p>			<p>and Community Dentistry (ISSN: 2231-0762 Online ISSN: 2250-1002)</p>				
14	<p>Clinical performance of computer-aided design/computer-aided manufacture lithium disilicate ceramic endocrown restorations: A 2-year study. J Conserv Dent Endod. (Do TT, Trinh TM, Tran TTP, Nguyen VTT, Le LN) (https://doi.org/10.4103/JCDE.JCDE_99_23)</p>	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả chính	<p>Journal of Conservative Dentistry (ISSN: 09720707)</p>	<p>Q2 (SJR 2023), Scopus</p>	1	27, 1, 51-56	1/2024
15	<p>Face Mask Therapy and Comprehensive Orthodontic Treatment for</p>	3	Tham gia	<p>International Journal of Clinical</p>	<p>Q2 (SJR 2023), Scopus</p>		17, 3, 368-376	3/2024

	Skeletal Class III Malocclusion: A Case Report (Lam N Le, Thao T Do , Khanh Vu P Le) (https://doi.org/10.5005/jp-journals-10005-2793)			Pediatric Dentistry (ISSN 0974-7052, E-ISSN: 0975-1904)				
16	Cone Beam CT Assessment of Mandibular Foramen and Mental Foramen Positions as Essential Anatomical Landmarks: A Retrospective Study in Vietnam Lam N Le, Thao T Do , Loc T Truong, Anh T Dang The, My H Truong, Duyen K Huynh Ngoc, and Luan M Nguyen (https://doi.org/10.7759/cureus.59337)	7	Tham gia	The Cureus Journal of Medical Science (ISSN: 2168-8184)	ISI, IF 1.2 (2022), WoS		16(4): e5933 7	4/2024
TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC GIA (27 bài)								
Trước khi được công nhận TS (trước 2018)								
17	Đặc điểm lâm sàng, X quang và giải phẫu bệnh của bướu nguyên	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đầu, tác	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh			14(4), 719-727	12/2010

	bào men dạng đặc và dạng nang (Đỗ Thị Thảo, Ngô Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hồng)		giả liên hệ	(ISSN 1859-1779)				
18	Đặc điểm lâm sàng mòn cổ răng và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân tại Khoa Răng Hàm Mặt, Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Lê Thị Mỹ Chinh, Đỗ Thị Thảo)	2	Tham gia	Tạp chí Y học Thực hành (ISSN 1859-1663)			793, 25-28	12/2011
19	Biểu hiện protein p53 trong bướu nguyên bào men (Đỗ Thị Thảo, Đoàn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Hồng)	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			16 (2), 156-161	04/2012
20	Đặc điểm lâm sàng, nguyên nhân của bệnh viêm mô tế bào vùng hàm mặt tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và Bệnh viện thành phố Cần Thơ.	2	Tham gia	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Công nghệ tuổi trẻ lần VII năm 2014			10, 59-64	12/2013

	(Phạm Thị Diễm Trình, Đỗ Thị Thảo)							
Sau khi được công nhận học vị TS (từ 2019)								
21	Bước đầu khảo sát tình trạng nhiễm sắc melanin nước và các yếu tố liên quan trên những bệnh nhân đến khám tại Khoa Răng Hàm Mặt, Trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2019 (Trần Huỳnh Trung, Huỳnh Văn Trương, Nguyễn Minh Khởi, Nguyễn Huy Hoàng Trí, Nguyễn Ngọc Nguyệt Minh, Đỗ Thị Thảo , Lê Nguyên Lâm, Trương Nhật Khuê)	8	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			26, 9- 13	2020
22	Khảo sát nhu cầu du học và những rào cản ảnh hưởng đến việc du học của sinh viên Trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2019	7	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			26, 173- 180	2020

	(Nguyễn Thị Như Trang, Trương Minh Ánh Mai, Lâm Nhựt Anh, Lê Thị Cẩm Tú, Lê Thị Nhân Duyên, Đỗ Thị Thảo , Nguyễn Thắng)							
23	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân ung thư hốc miệng tại Bệnh viện Ung Bướu thành phố Cần Thơ (Bùi Vĩnh Lộc, Trần Thị Phương Đan, Đỗ Thị Thảo)	3	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			28, 1-8	2020
24	Tình trạng sức khỏe răng miệng, nhu cầu điều trị ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2019 (Nguyễn Trọng Tính, Nguyễn Huỳnh Minh Ngọc, Lâm Huỳnh Phước Minh,	7	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			32, 82-89	2020

	Nguyễn Thị Minh Thư , Nguyễn Thị Cẩm Tiên , Nguyễn Trần Lan Vy, Đỗ Thị Thảo)							
25	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá tức thì sau khi gắn Endocrown trên răng cối lớn hàm dưới đã nội nha tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Trịnh Minh Trí, Đỗ Thị Thảo)	2	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			35, 109-115	2021
26	Khảo sát tổn thương niêm mạc miệng và lưu lượng nước bọt trên bệnh nhân đái tháo đường và tăng huyết áp tại Bệnh Viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Đỗ Thị Thảo , Đoàn Thị Kim Châu, Bùi Thị Huyền Diệu, Châu Hồng Diễm, Huỳnh Lê Nghĩa Hiệp, Vũ Thị Thanh Nga, Nguyễn Huỳnh	8	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			36, 190-196	2021

	Minh Ngọc, Nguyễn Trọng Tính)							
27	Kết quả điều trị nội nha răng cối lớn hàm dưới ở người cao tuổi tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ và Bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 (Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thị Thảo)	2	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			37, 48-54	2021
28	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng các răng cối lớn có bệnh lý tủy được điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2019- 2021 (Phan Bá Lộc, Đỗ Thị Thảo)	2	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			37, 131- 137	2021
29	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của răng cối nhỏ đã nội nha tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ, năm 2019-2021	3	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			37, 174- 180	2021

	(La Kim Phụng, Đỗ Thị Thảo , Võ Huỳnh Trang)							
30	Gingival dehyperpigmentat ion by using carbon dioxide laser at Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital, Vietnam (Tran Huynh Trung, Nguyen Le Diem Quynh, Do Thi Thao , Truong Nhut Khue	4	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			3, 7, 59-64	2021
31	Đánh giá đường cười và cảm nhận về vẻ đẹp nụ cười qua ảnh chụp kỹ thuật số của sinh viên năm nhất tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2019 (Nguyễn Huỳnh Minh Ngọc, Nguyễn Trọng Tính, Nguyễn Vân Anh, Huỳnh Hữu Trang Thanh, Trương Nguyễn Phương Uyên, Mai Thanh Đạt, Phạm Hải	8	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			40, 28-35	2021

	Đặng, Đỗ Thị Thảo)							
32	<p>Đánh giá kết quả điều trị áp tơ tái phát bằng laser diode mức năng lượng thấp tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2020-2022 (Phạm Lê Cẩm Tú, Phan Võ Huy Bình, Đỗ Thị Thảo)</p> <p>(https://doi.org/10.58490/ctump.2022i47.11)</p>	3	Tham gia	<p>Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)</p>			47, 7-13	5/2022
33	<p>Sự tương quan giữa men, xê măng và ngà tại đường nối men-xê măng ở nhóm răng cối nhỏ ở người (Trần Quốc Ninh, Hồ Vân Anh, Nguyễn Trường Khang, Nguyễn Cao Kỳ Ân, Lê Nguyễn Hải Duy, Huỳnh Thị Ngọc Thoại, Phan Bá Lộc, Đỗ Thị Thảo)</p>	8	Tham gia	<p>Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)</p>			49, 185-192	8/2022

	(https://doi.org/10.58490/ctump.2022i49.235)							
34	<p>Đặc điểm lâm sàng và đánh giá sự thay đổi mô mềm bằng kỹ thuật vạt cuộn ở bệnh nhân được cấy ghép Implant (Nguyễn Hoàng Minh Trung, Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Quang Tâm)</p> <p>(https://doi.org/10.58490/ctump.2022i55.402)</p>	3	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			55, 179-185	12/2022
35	<p>Nghiên cứu triệu chứng rối loạn thái dương hàm và các yếu tố tâm lý thói quen trên sinh viên nha khoa, Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Huỳnh Lê Nghĩa Hiệp, Lê Vũ Phương Khanh, Lê Hoàng Mỹ Duyên, Nguyễn Phúc Vinh, Đỗ Thị Thảo)</p> <p>(https://doi.org/10.58490/ctump.2023i57.581)</p>	5	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			57, 30-37	2/2023

36	<p>Tác dụng phụ sau tiêm ngừa vắc xin COVID-19 ở viên chức, người lao động tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Nguyễn Văn Lâm, Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Triều Việt, Nguyễn Thị Thu Trâm, Võ Thị Hậu, Trần Hoài Ân, Huỳnh Lê Nghĩa Hiệp, Bùi Ngọc Hoa) (https://doi.org/10.58490/ctump.2023i59.1626)</p>	8	Tham gia	<p>Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)</p>		59, 86-93	5/2023
37	<p>Quan điểm của sinh viên Răng Hàm Mặt, về việc học từ xa trong đại dịch COVID-19 (Đỗ Thị Thảo, Huỳnh Lê Nghĩa Hiệp, Trần Huỳnh Trung, Nguyễn Ngọc Nguyệt Minh, Bùi Thị Huyền Diệu) (https://doi.org/10.58490/ctump.2023i59.1683)</p>	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đầu, tác giả liên hệ	<p>Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)</p>		59, 156-163	5/2023

38	<p>Hiệu quả điều trị viêm nha chu ở bệnh nhân đái tháo đường loại 2 bằng Laser diode</p> <p>(Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thanh Trung)</p> <p>(https://doi.org/10.51298/vmj.v528i2.6110)</p>	2	<p><input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Tác giả đầu, tác giả liên hệ</p>	<p>Tạp chí Y học Việt Nam</p> <p>(ISSN: 1859 - 1868)</p>			<p>528, 2, 186-190</p>	7/2023
39	<p>Đánh giá kết quả thực hiện hàm giả tháo lắp toàn bộ bằng ứng dụng kỹ thuật số vào giai đoạn ghi tương quan tâm ở bệnh nhân mất răng tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ</p> <p>(Lê Văn Điềm, Đỗ Thị Thảo)</p> <p>(https://doi.org/10.58490/ctump.2023i63.1299)</p>	2	Tham gia	<p>Tạp chí Y Dược học Cần Thơ</p> <p>(ISSN: 2354 - 1210)</p>			<p>63, 193-201</p>	9/2023
40	<p>Nghiên cứu kiến thức và thực hành chăm sóc răng miệng của sinh viên Răng Hàm Mặt năm nhất và hai năm cuối Trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2022</p>	5	Tham gia	<p>Tạp chí Y Dược học Cần Thơ</p> <p>(ISSN: 2354 - 1210)</p>			<p>65, 22-29</p>	10/2023

	(Trần Hoàng Uyên Anh, Nguyễn Long Nguyên, Huỳnh Trà Mi, Lê Quốc Bình, Đỗ Thị Thảo) (https://doi.org/10.58490/ctump.2023i65.1274)							
41	Đặc điểm lâm sàng sai khớp cắn hạng III xương ở bệnh nhân đang tăng trưởng được điều trị bằng facemask (Lý Khả Thanh, Lê Nguyên Lâm, Mã Ngọc Hạnh, Trịnh Hoàng Dương, Huỳnh Anh Khoa, Đỗ Thị Thảo) (https://doi.org/10.58490/ctump.2024i70.1771)	6	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			70, 55-60	1/2024
42	Nghiên cứu tư thế của răng khôn hàm dưới lệch ngầm trên phim toàn cảnh và một số bệnh lý liên quan (Nguyễn Thị Tường Vân, Nguyễn Lâm,	5	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			72, 157-164	3/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Nguyễn Điền Trúc Ly, Phan Bá Lộc, Đỗ Thị Thảo (https://doi.org/10.58490/ctump.2024i72.2336)							
43	Báo cáo ca lâm sàng ứng dụng máng hướng dẫn phẫu thuật hai tầng trong điều trị cười lộ nước (Nguyễn Trọng Tính, Lâm Khánh Duy, Huỳnh Nhật Duy, Lê Ngọc Thanh Ngân, Đỗ Thị Thảo) (https://doi.org/10.58490/ctump.2024i72.2123)	5	Tham gia	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ (ISSN: 2354 - 1210)			72, 206-212	3/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 03

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy
 tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tổ biên soạn đề án mở mã ngành sau đại học chuyên ngành Tiến sĩ Răng Hàm Mặt	Ban biên soạn	Số: 555/QĐ-ĐHYDCT ngày 06/03/2019	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Số: 1094/QĐ-ĐHYDCT ngày 26/04/2019	

2	Ban biên soạn giáo trình sau đại học Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại	Ban biên soạn	Số: 2269 /QĐ-ĐHYDCT ngày 06/10/2021	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Số: 2269 /QĐ-ĐHYDCT ngày 06/10/2021	
3	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần ngành Y tế công cộng	Thành viên hội đồng	Số: 306 /QĐ-ĐHYDCT ngày 15/01/2022	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Số: 306 /QĐ-ĐHYDCT ngày 15/01/2022	
4	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Răng Hàm Mặt hệ chính quy	Thành viên hội đồng	Số: 4101 /QĐ-ĐHDT ngày 08/09/2023	Trường Đại học Duy Tân	Số: 4101 /QĐ-ĐHDT ngày 08/09/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp

bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị
thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng
TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay
thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH
Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học
sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số
25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm
trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đỗ Thị Thảo